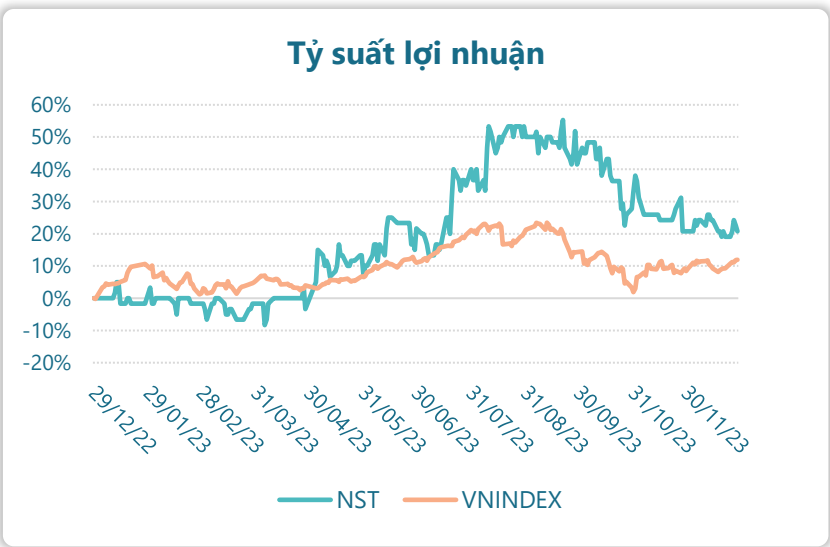
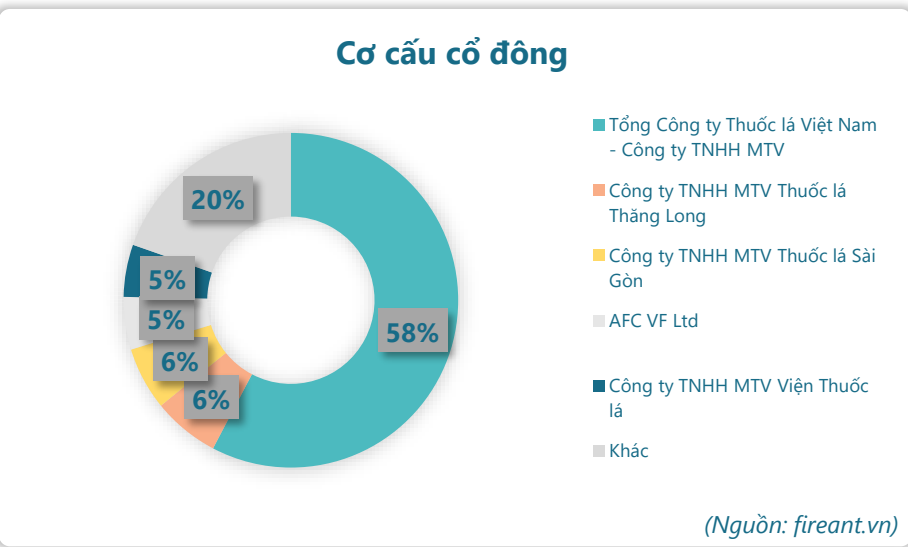
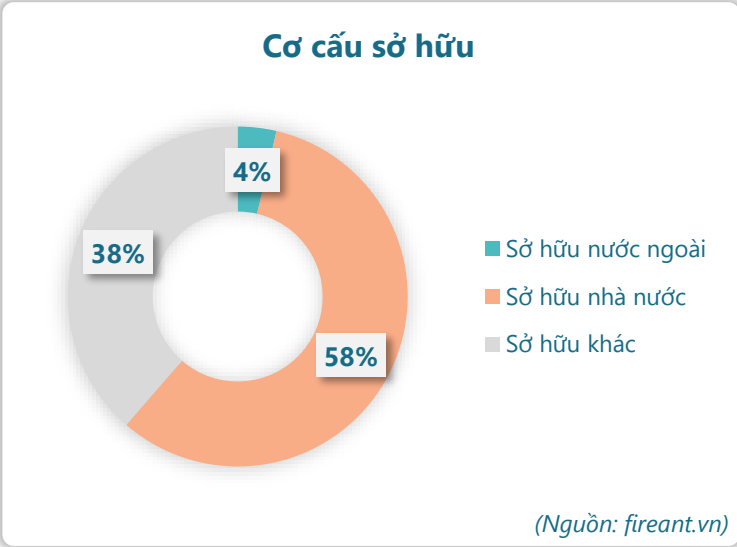
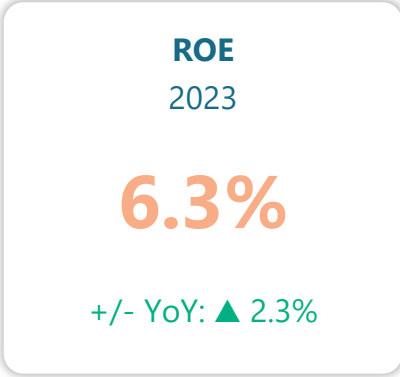
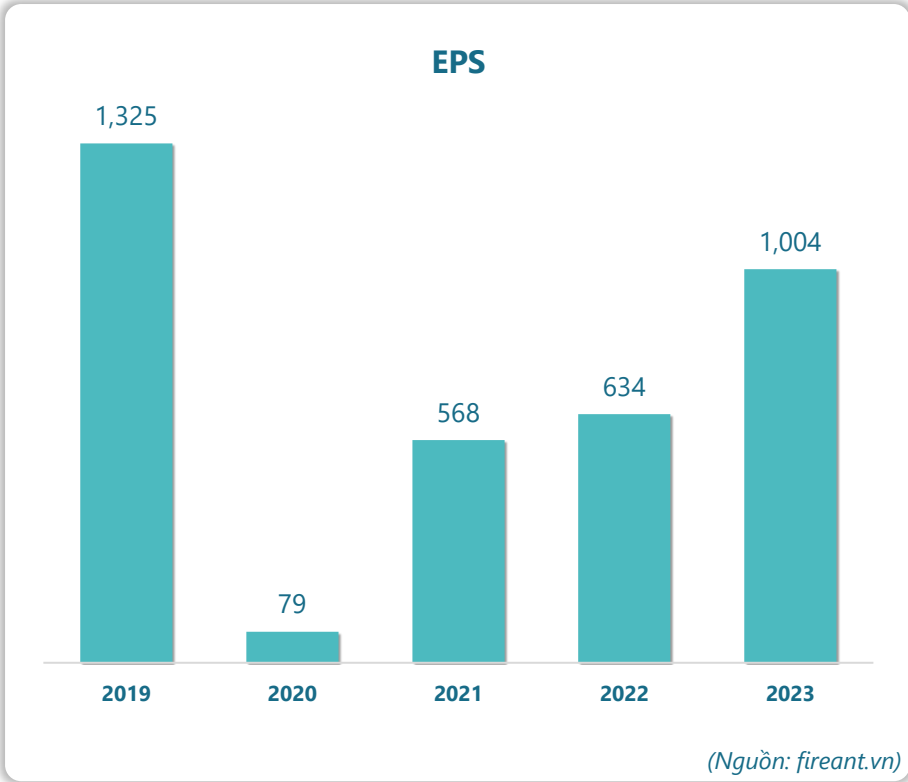
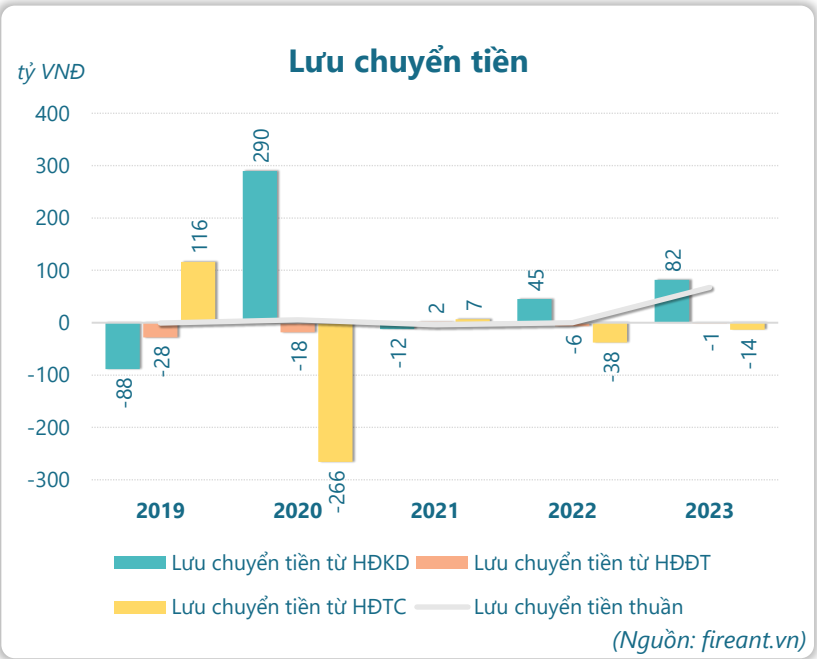
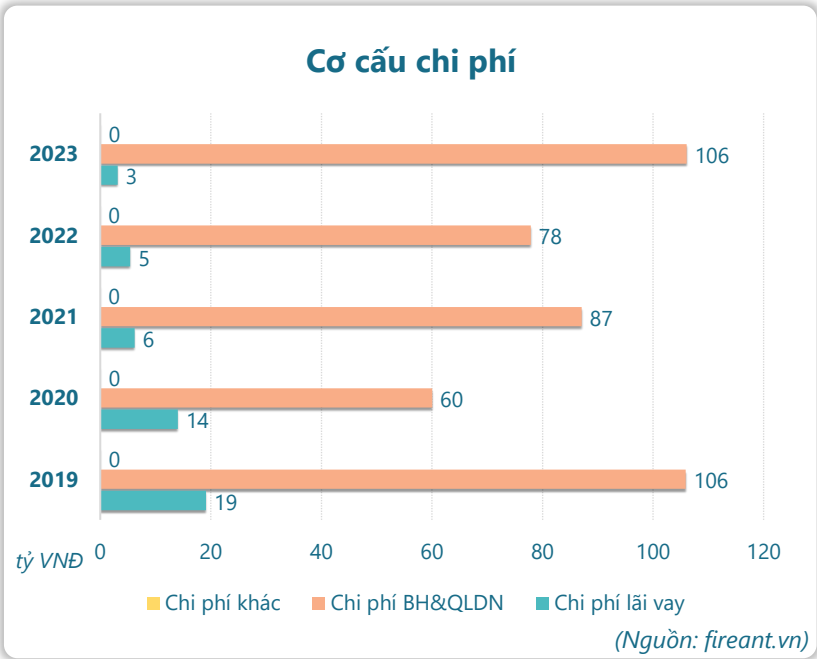
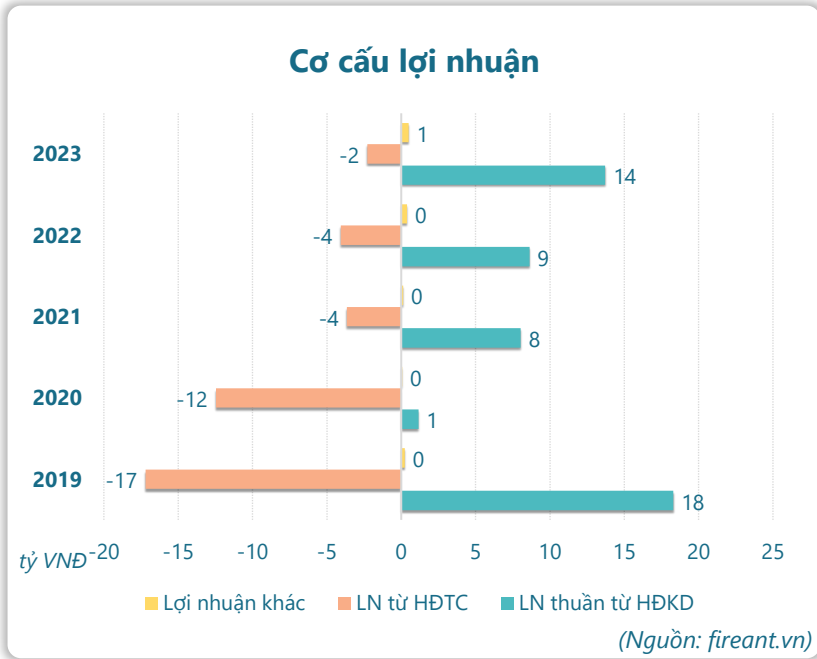
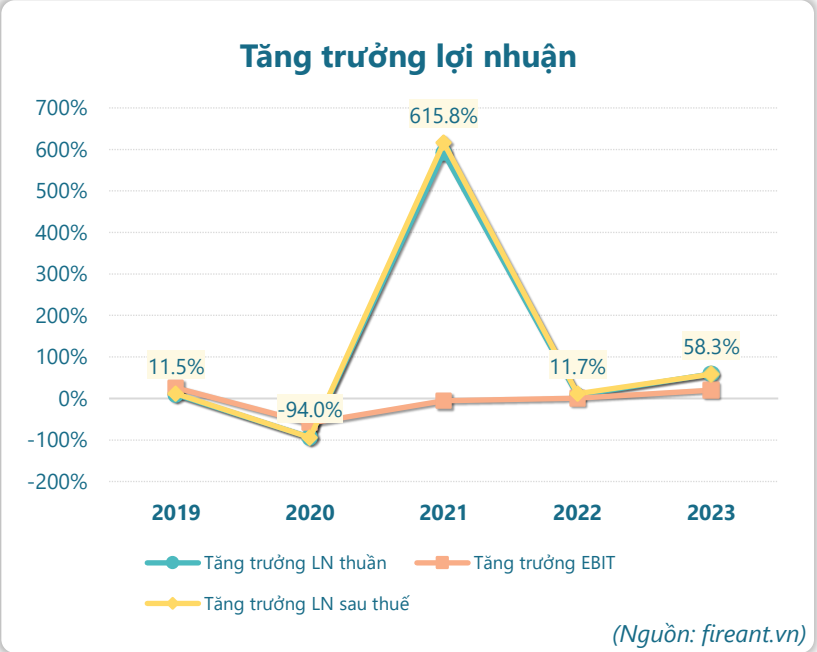
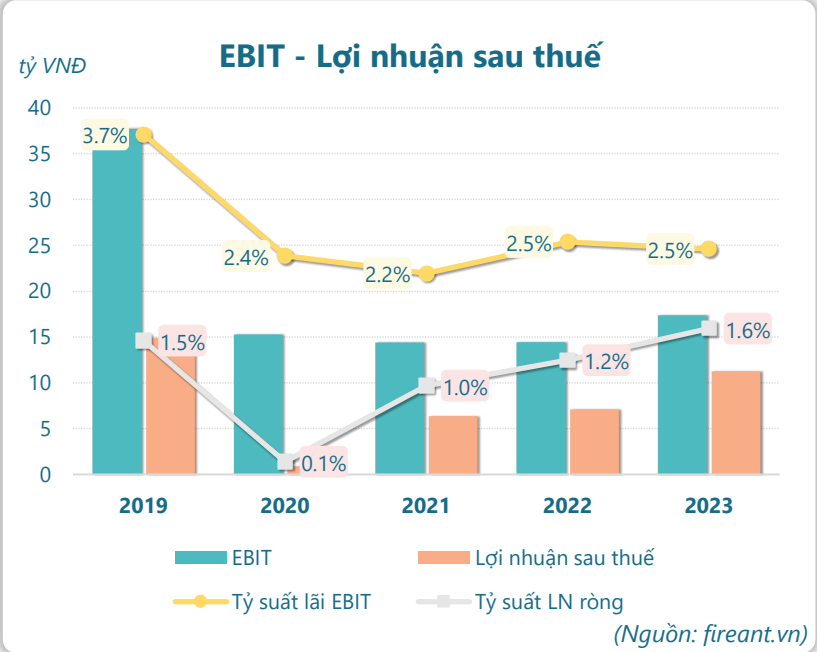
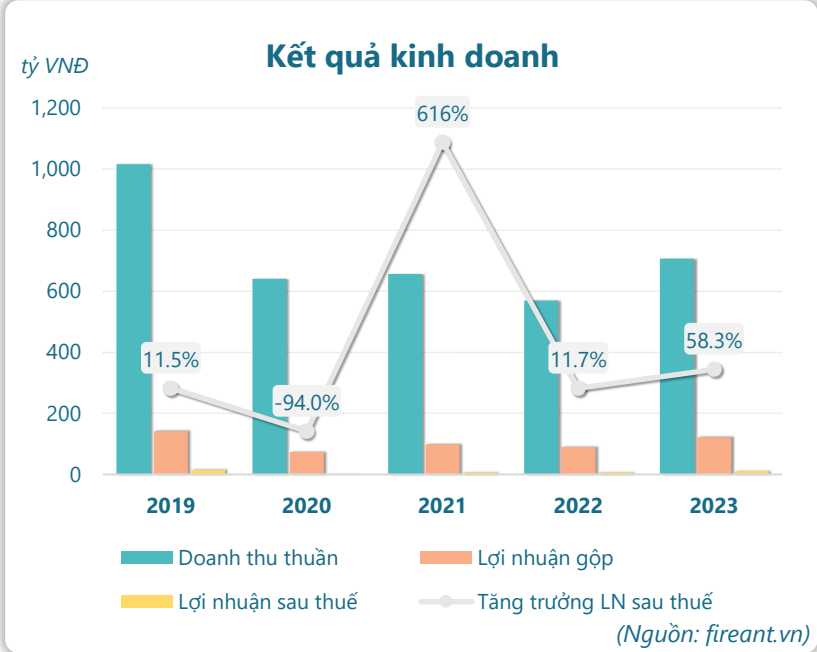


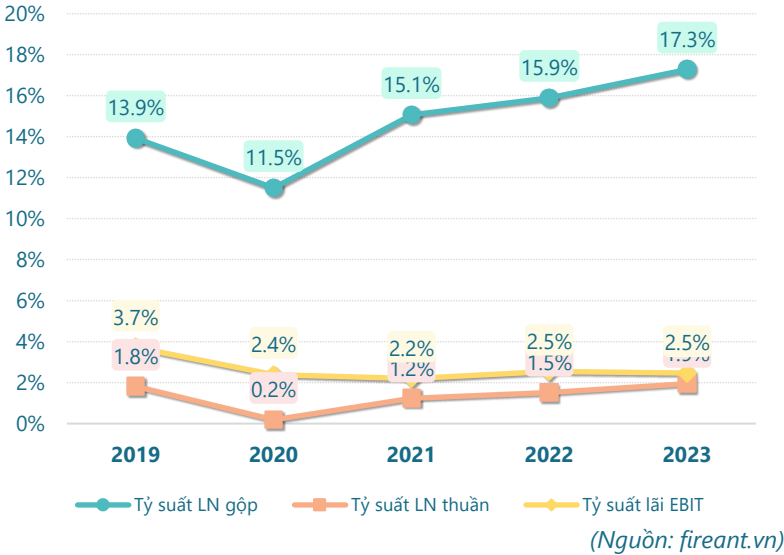
Ngày	7,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-18.6%	3.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,313 - 9,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	78
Số lượng CPLH (CP)	11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,420
Sở hữu nước ngoài	3.7%
Beta	0.13
EPS	1,004
P/E	7.0

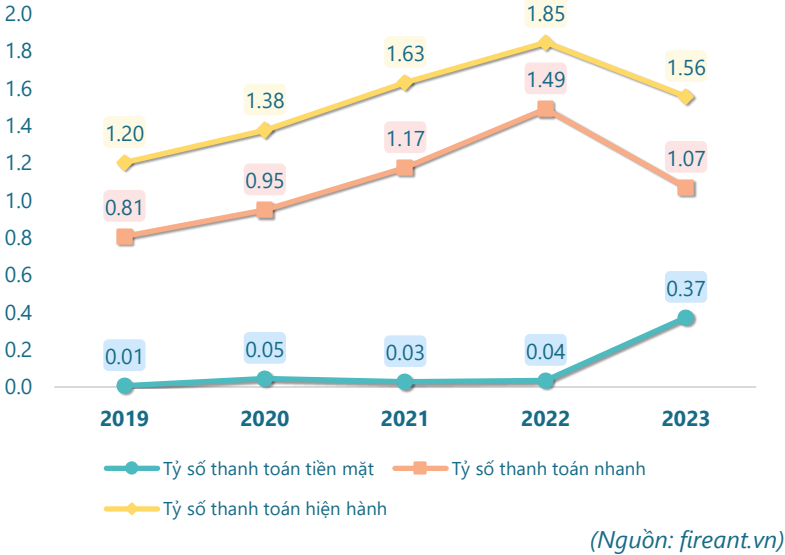




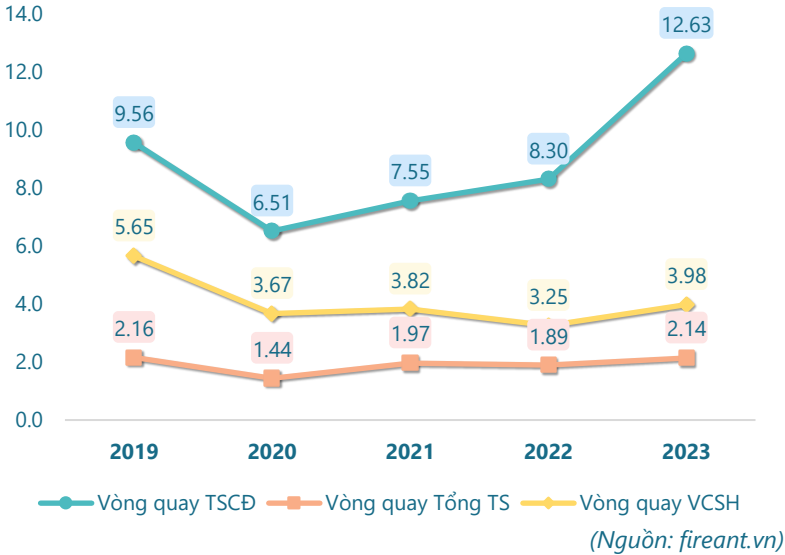
Tỷ suất lợi nhuận



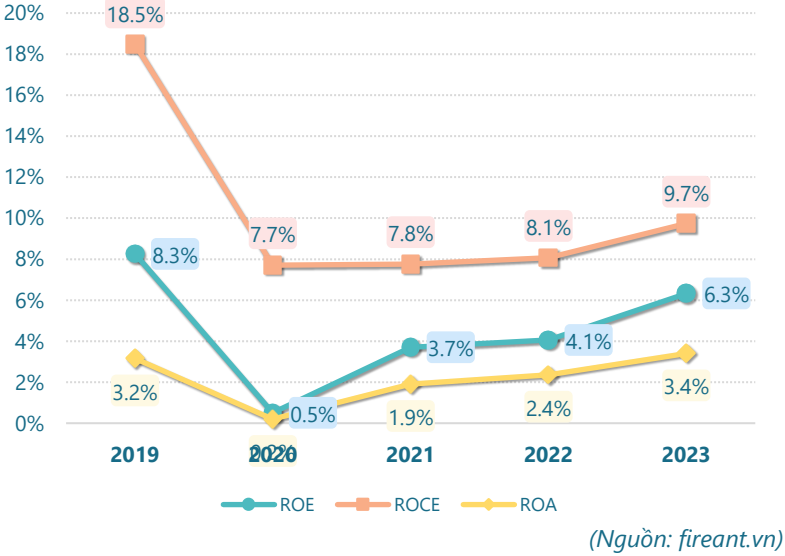
Chỉ số thanh khoản



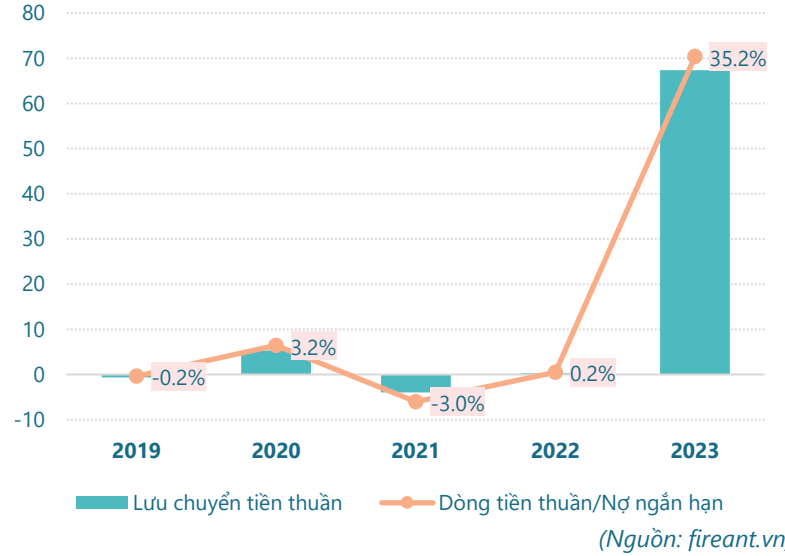
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

